

## Top 100 cơ sở giáo dục đại học Việt Nam năm 2024 thay đổi thế nào so với năm 2023?

VNUR (Viet Nam's University Rankings) là Bảng xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) của Việt Nam đầu tiên được công bố trong lãnh thổ Việt Nam, dựa vào các tiêu chuẩn, tiêu chí phù hợp với thực tiễn cũng như các định hướng về chuẩn mực, chất lượng của giáo dục đại học Việt Nam và các nguyên tắc xếp hạng quốc tế. VNUR được công bố lần đầu tiên vào năm 2023 và năm 2024 có sự thay đổi về phương pháp xếp hạng cũng như thứ hạng so với năm 2023.



TOP 10 Bảng xếp hạng CSGDĐH Việt Nam 2024 (VNUR-2024) gồm: 1) Đại học Quốc gia Hà Nội, 2) Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh; 3) Trường Đại học Tôn Đức Thắng; 4) Đại học Bách khoa Hà Nội; 5) Trường Đại học Duy Tân; 6) Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh; 7) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; 8) Trường Đại học Thương mại; 9) Trường Đại học Cần Thơ; 10) Đại học Đà Nẵng.

### Sự thay đổi về phương pháp xếp hạng

Bộ Tiêu chuẩn và Tiêu chí VNUR-2024 có 6 Tiêu chuẩn và 18 Tiêu chí. So với Bộ Tiêu chuẩn và Tiêu chí VNUR-2023, trong khi Bộ Tiêu chuẩn và Tiêu chí VNUR-2024 giữ nguyên các Tiêu chuẩn 1, 2 và 5 thì các Tiêu chuẩn 3, Tiêu chuẩn 4 và Tiêu chuẩn 6 được điều chỉnh và bổ sung. Cụ thể:

#### **Tiêu chuẩn 3: Công bố bài báo khoa học**

Khác với “Tiêu chuẩn 3: Công bố bài báo khoa học” trong Bộ Tiêu chuẩn và Tiêu chí VNUR-2023 chỉ dùng cơ sở dữ liệu (CSDL) của Web of Science (WoS), Tiêu chuẩn này trong Bộ Tiêu chuẩn và Tiêu chí VNUR-2024 được thống kê dựa trên 2 CSDL của: 1) WoS (<https://clarivate.libguides.com/librarianresources/coverage>) và 2) SCOPUS (<https://blog.scopus.com/posts/the-scopus-content-coverage-guide-a-complete-overview-of-the-content-coverage-in-scopus-and>).

CSDL SCOPUS là một CSDL về công bố quốc tế uy tín lớn nhất hiện nay. Việc sử dụng thêm dữ liệu từ SCOPUS giúp VNUR-2024 thống kê đầy đủ và chính xác hơn về công bố quốc tế uy tín của các CSGDĐH của Việt Nam.

#### **Tiêu chuẩn 4: Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và sáng chế**

Năm 2023, Tiêu chuẩn 4 chỉ có 2 Tiêu chí, nhưng 2024 bổ sung thêm Tiêu chí “Tạp chí khoa học uy tín”. Tiêu chí này thống kê các tạp chí khoa học của các CSGDĐH Việt Nam xuất bản dựa trên CSDL của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (<http://hdgsnn.gov.vn/>) công bố năm 2023. Như vậy “Tiêu chuẩn 4: Nhiệm vụ khoa học công nghệ và sáng chế” 2024 có các Tiêu chí 12, 13 và 14 với trọng số tương ứng là 6, 3 và 1% tương ứng.

#### **Tiêu chuẩn 6: Cơ sở vật chất**

Trong Tiêu chuẩn 6, Tiêu chí “Số lượng e-books, số lượng sách in, số lượng nguồn ” của phiên bản 2023 được điều chỉnh thành Tiêu chí “Số lượng CSDL tài liệu điện tử bản quyền”. Tiêu chí này thống kê số lượng các CSDL tài liệu điện tử mà các CSGDDH Việt Nam đã mua bản quyền được công bố trong thời hạn 5 năm cho đến thời điểm tháng 06/2023. Việc tổng hợp các số liệu được thực hiện thông qua trang web của các thư viện, kênh <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>, thông tin của các nhà cung cấp và nhà xuất bản. Tiêu chí mới này tăng cường tính chính xác, tính khách quan của thống kê và chú trọng bản quyền của CSDL. Trọng số của Tiêu chí “Số lượng CSDL tài liệu điện tử bản quyền” là 2%, còn trọng số của Tiêu chí “Tỷ lệ diện tích sàn xây dựng toàn trường trên mỗi người học” là 3%, trong khi trọng số của “Tiêu chuẩn 6: Cơ sở vật chất” vẫn giữ nguyên là 5%.

*Bảng 1. Bộ Tiêu chuẩn và Tiêu chí VNUR-2024 có 6 Tiêu chuẩn cùng 18 Tiêu chí.*

<b>Tiêu chuẩn 1: Chất lượng được công nhận (30%)</b>	<b>Tiêu chuẩn 2: Dạy học (25%)</b>	<b>Tiêu chuẩn 3: Công bố bài báo khoa học (20%)</b>	<b>Tiêu chuẩn 4: Nhiệm vụ khoa học công nghệ và Sáng chế (10%)</b>	<b>Tiêu chuẩn 5: Chất lượng người học (10%)</b>	<b>Tiêu chuẩn 6: Cơ sở vật chất (5%)</b>
Tiêu chí 1: Xếp hạng toàn cầu hoặc khu vực (8%)	Tiêu chí 7: Tỷ lệ sinh viên trên một giảng viên (13%)	Tiêu chí 9: Số lượng bài báo của toàn trường theo WOS + Scopus (8%)	Tiêu chí 12: Nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp (6%)	Tiêu chí 15: Điểm chuẩn tuyển sinh đầu vào (8%)	Tiêu chí 17: Tỷ lệ diện tích sàn xây dựng toàn trường trên mỗi người học (3%)
Tiêu chí 2: Kiểm định cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế (6%)	Tiêu chí 8: Tỷ lệ giảng viên có học vị tiến sĩ trên tổng số giảng viên (12%)	Tiêu chí 10: Năng suất công bố bài báo theo WOS+Scopus (7%)	Tiêu chí 13: Số lượng bằng sáng chế được công bố (3%)	Tiêu chí 16: Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm (2%)	Tiêu chí 18: Số lượng CSDL tài liệu điện tử bản quyền (2%)
Tiêu chí 3: Kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế (6%)		Tiêu chí 11: Ảnh hưởng của bài báo toàn trường theo WOS+Scopus (5%)	Tiêu chí 14: Tạp chí khoa học uy tín (1%)		
<b>Tiêu chí 4: Kiểm định cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn trong nước (4%)</b>					
<b>Tiêu chí 5: Kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn</b>					

<b>trong nước (4%)</b>					
<b>Tiêu chí 6: Định hạng (2%)</b>					

Nguồn: vnur.vn.

### **Kết quả xếp hạng so với năm 2023**

VNUR-2024 rà soát 237 CSGDĐH Việt Nam thông qua việc xử lý dữ liệu thông tin lớn bao gồm các báo cáo ba công khai, các đề án tuyển sinh, các dữ liệu về xếp hạng của các bảng xếp hạng toàn cầu như QS, THE, ARWU, kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, định hạng của QS Stars và UPM, dữ liệu của WoS và SCOPUS trong giai đoạn 5 năm (2019-2023), dữ liệu về hoạt động khoa học, công nghệ và sáng chế của Bộ Khoa học và Công nghệ, dữ liệu về các tạp chí khoa học uy tín của Hội đồng Giáo sư Nhà nước, dữ liệu về CSDL tài liệu điện tử bản quyền cùng với nhiều thông tin được tham khảo có chọn lọc trên các nguồn uy tín có liên quan.

Tổng cộng có 193 trường có đầy đủ số liệu để tiến hành xếp hạng. Việc xếp hạng được thực hiện thông qua Bộ Tiêu chuẩn và Tiêu chí gồm 6 tiêu chuẩn và 18 tiêu chí được lựa chọn, phản ánh toàn diện các sứ mạng cơ bản của CSGDĐH như đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Top 100 của VNUR-2024 có những thay đổi về thứ hạng so với VNUR-2023 như sau:

*Giữ nguyên hạng:* trong TOP 100 của VNUR-2024 có 7 CSGDĐH giữ vững vị trí xếp hạng so với 2023, trong đó có 6 cơ sở thuộc TOP đầu của VNUR-2023 và VNUR-2024.

*Tăng hạng so với TOP 100 của VNUR-2023:* có 36 CSGDĐH có mặt trong Top 100 VNUR-2023 tăng hạng trong TOP 100 của VNUR-2024. Mức tăng hạng có giá trị từ 1 đến 52. Trong nhóm này, CSGDĐH tăng hạng nhiều nhất là Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội với mức tăng là 52 bậc.

*Xuống hạng so với TOP 100 của VNUR-2023:* có 41 CSGDĐH có mặt trong Top 100 VNUR-2023 xuống hạng trong Top 100 của VNUR-2024. Mức xuống hạng có giá trị từ 1 đến 42.

*Rời khỏi TOP 100 của VNUR-2024:* có 16 CSGDĐH trong TOP 100 VNUR-2023 không có mặt trong TOP 100 của VNUR-2024. Thứ hạng của các cơ sở này trong VNUR-2023 là từ 65 đến 100.

1	Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
3	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
4	Đại học Bách khoa Hà Nội
5	Trường Đại học Duy Tân
6	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
7	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
8	Trường Đại học Thương mại
9	Trường Đại học Cần Thơ
10	Đại học Đà Nẵng

*TOP 10 trong VNUR-2024 (nguồn: vnur.vn).*

*Lần đầu gia nhập TOP 100 trong VNUR-2024:* có 16 CSGDDH không có mặt trong TOP 100 VNUR-2023 lần đầu gia nhập TOP 100 của VNUR-2024. Thứ hạng của các trường này trong VNUR-2024 là từ 45 đến 100. Trong nhóm này có Trường Đại học Nha Trang thăng hạng lớn nhất là 63 bậc và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 có thứ hạng cao nhất là 45.

Số năm thành lập của các CSGDDH trong VNUR-2024 có sự tăng nhẹ so với năm 2023. Tuổi đời trung bình của các CSGDDH nhóm có thứ hạng cao nhất là 49 năm, trong khi đó năm 2023 là 48. Nhóm các CSGDDH thứ hạng trung bình có tuổi đời trung bình là 32, tăng 2 năm so với năm 2023. Nhóm các CSGDDH có thứ hạng thấp có sự thay đổi nhiều hơn khi các trường lâu đời có xu hướng lọt vào TOP 100 và đẩy các trường trẻ tuổi hơn ra khỏi nhóm.

Số lượng các CSGDDH trong TOP 100 VNUR-2024 phân bổ theo vùng kinh tế không có nhiều sự thay đổi so với năm 2023. Cụ thể là các CSGDDH có thứ hạng cao tập trung nhiều nhất ở Đồng bằng Sông Hồng và Đông Nam Bộ. Đồng bằng Sông Hồng và Đồng Bằng Sông Cửu Long giữ nguyên số CSGDDH có mặt trong TOP 100 so với VNUR-2023.

Dưới góc độ nhóm ngành đào tạo, số lượng các CSGDDH của các nhóm ngành vào TOP 100 của VNUR-2024 không có sự thay đổi nhiều so với năm 2023. Các CSGDDH đa ngành vẫn chiếm ưu thế với tỷ lệ 49%. Có một số thay đổi nhỏ ở nhóm các ngành Hành chính, Nông lâm, Pháp luật, Sư phạm, Văn hóa, Nghệ thuật.

Các CSGDDH công lập vẫn chiếm đa số trong TOP 100 của VNUR-2024 với tỷ lệ là 83% mặc dù có giảm 1 cơ sở so với năm 2023, trong khi đó các CSGDDH tư thực có tỷ lệ là 17%. So với TOP 10 năm 2023, có 9 CSGDDH tiếp tục có mặt trong TOP 10 của năm 2024. Đặc biệt Trường Đại học Thương Mại lần đầu tiên lọt vào TOP 10 với mức tăng 27 hạng và xếp hạng 8. 6 CSGDDH hàng đầu trong TOP 10 giữ vững thứ hạng mà không có thay đổi. 4 CSGDDH còn lại có thay đổi. Cụ thể là trong khi Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tăng hạng thì Trường Đại học Cần Thơ và Đại học Đà Nẵng xuống hạng, và một CSGDDH rời khỏi TOP 10.

**VVH**

*Nguồn: TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.*